

SEIU Local 503, Công Đoàn Công Nhân Viên Chức Oregon
Báo cáo của Ủy ban Quy tắc tại Đại Hội đồng năm 2026
Trung tâm Hội nghị Oregon tại Portland, Oregon
Ngày 20 đến ngày 23 tháng 8 năm 2026

Điều I

Thông qua. Việc thông qua báo cáo này bằng ít nhất hai phần ba (2/3) số phiếu tán thành của các đại biểu có mặt và tham gia biểu quyết sẽ xác lập các quy định làm cơ sở để tiến hành hoạt động và xử lý công việc của Đại Hội đồng này. Sau khi được thông qua, các quy định này chỉ có thể được sửa đổi hoặc tạm đình chỉ hiệu lực khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số phiếu tán thành.

Điều II

Thẩm quyền về thủ tục. Thẩm quyền cao nhất đối với các thủ tục của Đại Hội đồng thuộc về Điều lệ của Công đoàn đi cùng với Hiến pháp và Điều lệ của SEIU Quốc tế, theo quy định trong thỏa thuận liên kết của Local 503. Các quy tắc này cùng với các Thủ tục và Chính sách Hành chính (Administrative Procedures and Policies - AP&P) của Công đoàn do Đại Hội đồng thông qua là các căn cứ áp dụng thứ cấp về thủ tục. Các quy tắc này được áp dụng cùng với các thủ tục trong Quy tắc Trật tự Robert (Tái bản), trong phạm vi các quy định của Quy tắc Robert không mâu thuẫn với Điều lệ, AP&P hoặc các quy tắc này.

Điều III

Chương trình làm việc. Các quy tắc này bao gồm chương trình nghị sự đã được công bố và trình với Đại Hội đồng. Chương trình nghị sự này sẽ là Chương trình Làm việc của Đại Hội đồng. Chương trình Làm việc chỉ có thể được sửa đổi hoặc tạm đình chỉ khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số phiếu tán thành của các đại biểu có mặt và tham gia biểu quyết.

Điều IV

Tham dự Đại Hội đồng. Nhằm bảo đảm an ninh và tạo thuận lợi cho việc nhận diện và bố trí chỗ ngồi, các đại biểu, đại biểu thay thế, nhân viên và những người tham dự khác phải luôn đeo thẻ do Ban Tổ chức cung cấp trong suốt thời gian tham dự Đại Hội đồng. Khi

Đại Hội đồng đang họp, các đại biểu phải xuất trình thẻ khi vào hoặc rời khu vực họp của Đại Hội đồng.

Điều V

Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu. Ngay sau khi Đại Hội đồng khai mạc, Ủy ban Thẩm tra tư cách đại biểu sẽ báo cáo số lượng đại biểu và các Công đoàn Địa phương đã đăng ký tham dự.

Điều VI

Tranh luận về nghị quyết.

Phần 1. Tác giả của nghị quyết hoặc một đại biểu đại diện cho nhóm bảo trợ nghị quyết sẽ có cơ hội phát biểu mở đầu phần tranh luận và phát biểu kết thúc để đối đáp. Đại biểu phát biểu mở đầu hoặc kết thúc phần tranh luận về một nghị quyết hoặc một kiến nghị được phát biểu tối đa một phút rưỡi (1 ½ phút) mỗi lần. Đại biểu cần phiên dịch không đồng thời hoặc cần các hình thức hỗ trợ khác để phát biểu về nghị quyết có thể phát biểu tối đa ba (3) phút. Thời lượng của các phát biểu mở đầu và kết thúc này không được tính vào tổng thời gian dành cho việc tranh luận về nghị quyết.

Phần 2(a) Các đại biểu muốn phát biểu **ỦNG HỘ** một nghị quyết hoặc một kiến nghị đang được xem xét tại Đại Hội đồng phải xin chủ tọa công nhận quyền phát biểu bằng cách đến bục phát biểu có ký hiệu **"PRO" (MÀU XANH LÁ)**. Các đại biểu muốn phát biểu **PHẢN ĐỐI** một nghị quyết hoặc một kiến nghị đang được xem xét tại Đại Hội đồng phải xin chủ tọa công nhận quyền phát biểu bằng cách đến bục phát biểu có ký hiệu **"CON" (MÀU ĐỎ)**. Chủ tọa sẽ cố gắng, trong phạm vi có thể, luân phiên công nhận quyền phát biểu giữa các đại biểu ủng hộ nghị quyết hoặc kiến nghị và các đại biểu phản đối nghị quyết hoặc kiến nghị. Các đại biểu muốn **ĐƯA RA KIẾN NGHỊ** phải xin chủ tọa công nhận quyền phát biểu bằng cách đến bất kỳ bục phát biểu nào, giơ **THẺ MÀU XANH DƯƠNG**, và sẽ được công nhận theo thứ tự mà họ đã xin phát biểu. Để nêu vấn đề về thủ tục (vi phạm quy tắc), yêu cầu cung cấp thông tin (chỉ giới hạn trong các câu hỏi liên quan đến công việc đang được tiến hành hoặc các quy tắc), hoặc vấn đề về đặc quyền (không nghe được, cần hỗ trợ hoặc điều chỉnh, vấn đề an toàn, v.v.), các đại biểu có thể bỏ qua thứ tự chờ phát biểu và giơ **THẺ MÀU VÀNG**. Chủ tọa sẽ công nhận **THẺ MÀU VÀNG** trước khi tiếp tục phần điều hành cuộc họp. Các đại biểu gặp khó khăn trong việc di chuyển đến micro sẽ được cấp **THẺ MÀU CAM** tại bàn đăng ký. Đại biểu muốn phát biểu sẽ giơ **THẺ MÀU CAM**, và một nhân viên hỗ trợ sẽ đến gặp đại biểu để xác định rằng đại biểu muốn phát biểu ủng hộ, phản đối, giơ **THẺ MÀU VÀNG**, hoặc đưa ra một kiến nghị, sau đó nhân viên hỗ trợ sẽ

thay mặt đại biểu đi đến micro. Khi nhân viên hỗ trợ đến đầu hàng chờ, họ sẽ mang micro đến cho đại biểu.

(b) Đại biểu có thể phát biểu tối đa một phút rưỡi (1 ½ phút, tương đương 90 giây) về các nghị quyết hoặc các kiến nghị có thể tranh luận. Đại biểu cần được phiên dịch không đồng thời hoặc cần hình thức hỗ trợ khác để phát biểu về một nghị quyết hoặc kiến nghị có thể tranh luận có thể phát biểu tối đa ba (3) phút.

(c) Nếu có ba đại biểu liên tiếp phát biểu ủng hộ vì không có đại biểu nào lần đầu tiên đứng lên phát biểu phản đối, hoặc ba đại biểu liên tiếp phát biểu phản đối vì không có đại biểu nào lần đầu tiên đứng lên phát biểu ủng hộ, và không có đại biểu nào cầm thẻ màu xanh dương hoặc thẻ màu vàng, hoặc không có cách nào cho thấy họ muốn đưa ra một kiến nghị, thì phần tranh luận về nghị quyết sẽ kết thúc. Sau đó, nghị quyết sẽ được đưa ra để các đại biểu có thể biểu quyết, sau khi tác giả của nghị quyết được tạo cơ hội đưa ra phát biểu kết luận.

Phần 3. Đại biểu chỉ được quyền phát biểu lại về một nghị quyết hoặc kiến nghị sau khi tất cả các đại biểu muốn phát biểu lần đầu đã được phát biểu. Không đại biểu nào được quyền phát biểu quá một phút rưỡi (1 ½ phút), trừ trường hợp được quy định tại Phần 1 và Phần 2 liên quan đến yêu cầu về phiên dịch hoặc các hình thức hỗ trợ cần thiết. Tổng thời gian tranh luận đối với bất kỳ nghị quyết nào, cũng như kiến nghị chính và các kiến nghị phụ đang được xem xét, bao gồm cả các đề nghị sửa đổi, không được vượt quá tổng cộng 15 phút. Thời gian này được kéo dài vừa đủ để một người phát biểu hoàn tất thời gian phát biểu được phân bổ cho mình, trừ khi được kéo dài theo quyết định của ít nhất hai phần ba số đại biểu bỏ phiếu tán thành, hoặc theo quyết định của chủ tọa, với sự đồng thuận nhất trí của toàn thể đại biểu. Khi thời gian tranh luận đã hết, chủ tọa có thể đề nghị xem xét một kiến nghị nhằm gia hạn thời gian tranh luận. Mỗi lần gia hạn sẽ được thực hiện theo từng khoảng 10 phút. Việc tranh luận chỉ dành cho các đại biểu, trừ trường hợp một người được nêu đích danh và đang có mặt được phép phát biểu thông qua một cuộc biểu quyết với đa số phiếu tán thành.

Phần 4. Không đại biểu nào được phát biểu quá hai lần về bất kỳ vấn đề nào, trừ khi được chủ tọa hoặc chủ tịch cho phép ngoại lệ.

Phần 5. Không đại biểu nào được đề nghị kết thúc tranh luận nếu thời gian tranh luận còn lại về nghị quyết hoặc kiến nghị dưới một phút rưỡi (1 ½ phút), hoặc nếu không còn đại biểu nào đang chờ phát biểu.

Phần 6. Nếu bất kỳ nghị quyết nào không được ủy ban giữ lại để xem xét và không thể được đưa ra để Đại Hội đồng bỏ phiếu hợp lệ do không đủ thời gian, không đủ túc số, hoặc vì một lý do khẩn cấp khác, nghị quyết đó sẽ được chuyển sang hình thức bỏ phiếu ngoài phiên họp của các đại biểu của Đại Hội đồng. Các báo cáo của Ủy ban, bản báo cáo tác động, và các bản trình bày lập luận ủng hộ hoặc phản đối do các đại biểu đệ trình sẽ được gửi đồng thời đến các đại biểu cùng với hướng dẫn bỏ phiếu. Cuộc bỏ phiếu phải được hoàn tất chậm nhất vào ngày 5 tháng 11 năm 2026.

Điều VII

Quy trình của Ủy ban. (Quyền biểu quyết của chủ tọa.)

Phần 1. Chủ tọa hoặc các đồng chủ tọa của một ủy ban thuộc Đại Hội đồng có quyền bỏ phiếu chỉ khi lá phiếu của họ có thể ảnh hưởng đến kết quả biểu quyết. Nếu chủ tọa hoặc các đồng chủ tọa không thể phá thế hòa phiếu, chủ tịch sẽ được thông báo và sẽ bỏ lá phiếu quyết định.

Phần 2. Tác giả của nghị quyết hoặc một đại biểu đại diện cho nhóm bảo trợ nghị quyết sẽ có cơ hội phát biểu mở đầu phần tranh luận và phát biểu kết thúc để đối đáp. Phần tranh luận tại ủy ban sẽ tuân theo cùng các giới hạn về thời gian phát biểu được quy định trong nội quy này đối với phần tranh luận tại phiên họp toàn thể. Tuy nhiên, chủ tọa hoặc các đồng chủ tọa của mỗi ủy ban có thể, theo thẩm quyền của họ, quyết định thay đổi các giới hạn về thời gian tranh luận và số lần một đại biểu được phát biểu nhằm đáp ứng nhu cầu của Ủy ban.

Phần 3. Chủ tọa ủy ban sẽ lần lượt mời các đại biểu muốn phát biểu về một nghị quyết theo danh sách đăng ký phát biểu được cung cấp cho các đại biểu. Chủ tọa ủy ban sẽ luân phiên giữa các ý kiến ủng hộ và phản đối. Nếu một đại biểu không có mặt hoặc không thể phát biểu khi được gọi tên, tên của đại biểu đó sẽ được chuyển xuống cuối danh sách đăng ký phát biểu. Tác giả của nghị quyết hoặc các đại biểu có thể yêu cầu một người khác đọc nội dung phát biểu của mình để được ghi vào biên bản chính thức, như một hình thức hỗ trợ cần thiết.

Điều VIII

Đại biểu có quyền biểu quyết.

Phần 1. Các đại biểu có quyền biểu quyết tại Đại Hội đồng là những thành viên mà Ủy ban Tư cách Đại biểu đã nhận và chấp thuận bằng chứng xác nhận việc họ được bầu làm đại biểu. Các thành viên được bầu hoặc được bổ nhiệm vào một chức vụ trong nhiệm kỳ mà theo chức vụ đó yêu cầu họ giữ vai trò đại biểu tại Đại Hội đồng, sẽ kế nhiệm đại biểu đã được công nhận cho chức vụ đó trong phiên họp thường kỳ. Các thành viên được xác lập quyền được công nhận là đại biểu trong khoảng thời gian giữa các phiên họp thường kỳ sẽ có quyền bỏ phiếu sau khi việc họ được bầu được xác nhận.

Phần 2. Các cố vấn nhân viên là các thành viên không có quyền biểu quyết của các Ủy ban thuộc Đại Hội đồng.

Phần 3. Đại biểu không có quyền biểu quyết. Các đại biểu không có quyền biểu quyết, bao gồm các cựu chủ tịch thuộc SEIU 503 là những đại biểu không có quyền biểu quyết theo Điều lệ, không được bỏ phiếu về các nghị quyết hoặc kiến nghị, cũng không được đưa ra hoặc tán thành một kiến nghị. Các đại biểu này vẫn có thể phát biểu về các nghị quyết và kiến nghị, hoặc nêu vấn đề về thủ tục, yêu cầu cung cấp thông tin, hoặc nêu vấn đề về đặc quyền.

Điều IX

Phần 1. Quy tắc ứng xử. Những người tham dự phải tôn trọng quyền của các thành viên công đoàn để được trình bày và được tôn trọng đối với các ý kiến của mình, đồng thời thực hiện trách nhiệm đối xử công bằng với tất cả người lao động và thành viên công đoàn, theo quy định trong Điều lệ và Bộ Quy tắc Ứng xử của Công đoàn. Hành vi thiếu tôn trọng hoặc gây mất trật tự sẽ được Đại Hội đồng và các chủ tọa ủy ban xử lý theo quy định trong Quy tắc Trật tự Robert (Robert's Rules of Order).

Phần 2. Ghi hình. Bằng việc tham dự sự kiện, các đại biểu đồng ý cho SEIU Local 503 thực hiện các bản ghi hình chính thức. Đại biểu không được tự ý ghi hình bất kỳ đại biểu nào khác nếu người được ghi hình chưa cho phép.

Phần 3. Việc trưng bày tài liệu vận động tranh cử công đoàn. Người tham dự không được trưng bày hoặc đeo huy hiệu, miếng dán, hoặc các tài liệu vận động tranh cử công đoàn khác khi đang ở trên bất kỳ sân khấu nào, đang thực hiện vai trò thành viên ủy ban, đang thuyết trình trong một hội thảo, hoặc đang phát biểu trước Đại Hội đồng hoặc một ủy ban.

Phần 4. Quy định của cơ sở tổ chức. Động vật: Chỉ động vật hỗ trợ (service animals) được phép vào khu vực tổ chức sự kiện và phải được xác định rõ là động vật hỗ trợ. An toàn: Vì sự an toàn của tất cả mọi người, không được mang súng hoặc bất kỳ loại vũ khí nào vào khuôn viên cơ sở.

Phần 5. Quy định cấm hút thuốc. Nghiêm cấm hút thuốc trong cơ sở. Quy định này bao gồm thuốc lá điện tử, thiết bị hóa hơi, và mọi chất được sử dụng để hút. Chỉ được hút thuốc bên ngoài cơ sở và tại các khu vực được chỉ định.

Phần 6. Quy định về đồ uống có cồn. Tại Trung tâm Hội nghị Oregon, đồ uống có cồn chỉ được phép được tiêu thụ hoặc để ở trạng thái đã mở tại khu vực nơi đồ uống đó được mua. Tuyệt đối không được mang hoặc sử dụng đồ uống có cồn tại khu vực hội nghị hoặc trong các cuộc họp của ủy ban.

Phần 7. Vi phạm. Việc cố ý vi phạm bất kỳ Quy tắc Ứng xử nào được quy định trong Phần 1-6 nêu trên là vi phạm nghĩa vụ đạo đức của đại biểu và có thể dẫn đến việc bị cáo buộc về hành vi sai phạm theo Điều lệ của Công đoàn.

Điều X

Hệ thống biểu quyết. Biểu quyết bằng cách hô bằng miệng (tán thành hoặc không tán thành) sẽ là phương thức biểu quyết thông thường. Tuy nhiên, chủ tọa có thể quyết định biểu quyết bằng cách yêu cầu các đại biểu giơ tay. Khi có đủ túc số, các nghị quyết liên quan đến Điều lệ được thông qua với tỷ lệ hai phần ba (2/3) số phiếu của các đại biểu có mặt. Bất kỳ đại biểu nào cũng có thể yêu cầu chủ tọa tiến hành biểu quyết bằng cách giơ tay, dù là trước hay sau khi chủ tọa công bố kết quả biểu quyết. Biểu quyết bằng hình thức giơ tay phải được sử dụng đối với mọi trường hợp kháng nghị quyết định của chủ tọa.

Đối với biểu quyết bằng hình thức hô bằng miệng, túc số được xác lập khi có hơn một nửa số đại biểu đã đăng ký có mặt. Bất kỳ đại biểu nào nghi vấn về việc có đủ túc số hay không đều có thể yêu cầu báo cáo về túc số. Khi có đủ túc số, các nghị quyết liên quan đến Điều lệ được thông qua với tỷ lệ hai phần ba (2/3) số đại biểu tham gia bỏ phiếu, không tính các phiếu trắng.

Điều XI

Rút lại nghị quyết. Bất kỳ nghị quyết nào được trình lên Đại Hội đồng chỉ có thể được rút lại khi có đa số đại biểu tham gia biểu quyết bỏ phiếu tán thành việc rút lại nghị quyết.

Điều XII

Nghị quyết tại các Ủy ban. Không Ủy ban nào được thay đổi nội dung hoặc chủ đề của một nghị quyết. Các ủy ban được giao trách nhiệm và thẩm quyền để sửa đổi, tạm giữ để xem xét tại ủy ban, hợp nhất, chia tách, và sau đó trình các nghị quyết lên Đại Hội đồng dưới hình thức các đề xuất sửa đổi được khuyến nghị.

Điều XIII

Chuyển nghị quyết. Chủ tọa của các ủy ban liên quan phải thông báo cho chủ tịch công đoàn về đề xuất chuyển một nghị quyết từ ủy ban này sang ủy ban khác trước kỳ họp tiếp theo của Đại Hội đồng. Chủ tịch công đoàn sẽ phê duyệt tất cả các trường hợp chuyển nghị quyết và báo cáo các trường hợp chuyển này như nội dung công việc đầu tiên chương trình nghị sự.

Điều XIV

Báo cáo của ủy ban.

Phần 1. Ủy ban phải lập báo cáo, trong đó đề nghị thông qua hoặc bác bỏ từng nghị quyết, ngoại trừ những nghị quyết được ủy ban giữ lại để tiếp tục xem xét. Mỗi nghị quyết do ủy ban trình lên sẽ được xem là kiến nghị chính đang được xem xét. Không cần có người thứ hai ủng hộ kiến nghị.

Phần 2. Chủ tịch của ủy ban trình báo cáo về nghị quyết được quyền phát biểu trong năm (5) phút để đề nghị thông qua nghị quyết theo đúng nội dung do ủy ban trình. Thời lượng tranh luận sẽ được thực hiện theo quy định trong Điều VI. Phần trình bày mở đầu của chủ tọa ủy ban không được tính vào tổng thời gian tranh luận dành cho nghị quyết.

Điều XV

Phần 1. Tu chính án. Việc tu chính nghị quyết tại ủy ban hoặc tại phiên họp toàn thể phải giới hạn trong phạm vi chủ đề của nghị quyết hoặc các nghị quyết đang được xem xét. Các tu chính án nhằm điều chỉnh văn phong hoặc ngữ pháp có thể được đề xuất tại ủy ban, nhưng không được phép đưa ra tại phiên họp toàn thể, trừ khi việc sửa đổi là cần

thiết để làm rõ nội dung nghị quyết. Tại phiên họp toàn thể của Đại Hội đồng, các tu chính chỉ có thể được đề xuất đối với phần "QUYẾT NGHỊ RẰNG" của nghị quyết, là phần nêu rõ hành động mà nghị quyết yêu cầu thực hiện. Không được đề xuất tu chính phần "XÉT RẰNG" của nghị quyết, vì phần này nêu lý do hoặc các lý do đề xuất nghị quyết. Đối với các tu chính án có trên mười (10) từ, khuyến nghị người đề xuất nộp nội dung sửa đổi bằng văn bản và chuẩn bị trước khi trình lên toàn thể hội đồng.

Phần 2. Nếu tại phiên họp có đề xuất một tu chính án có nội dung về cơ bản tương tự với một tu chính án đã được ủy ban xem xét, Chủ tịch Ủy ban có thể nêu ý kiến về thủ tục để giải thích lý do tu chính án đó đã bị Ủy ban bác bỏ.

Điều XVI

Xử lý nghị quyết được giữ lại tại ủy ban. Bất kỳ nghị quyết nào được ủy ban quyết định "giữ lại tại ủy ban" bằng biểu quyết với ít nhất hai phần ba số phiếu của ủy ban đều có thể được đưa ra trước Đại Hội đồng nếu các đại biểu biểu quyết theo đa số quá bán thông qua một kiến nghị để thực hiện việc đó. Kiến nghị này được xem là đề nghị chính đang được xem xét và phải được đưa ra trước khi bắt đầu báo cáo tiếp theo của ủy ban.

Điều XVII

Kiến nghị hoãn hoặc lưu. Kiến nghị hoãn hoặc lưu được phép đưa ra, nhưng chỉ khi kiến nghị đó xác định một thời điểm cụ thể trong chương trình làm việc của Đại Hội đồng này để tiếp tục xem xét.

Điều XVIII

Xém xét lại. Kiến nghị để xem xét lại một quyết định đã được thông qua trước đó được phép đưa ra nếu đại biểu đưa ra kiến nghị đã bỏ phiếu ủng hộ kết quả đã được thông qua; tuy nhiên, mỗi vấn đề chỉ được đề nghị xem xét lại một lần và đề nghị này phải được đưa ra trước khi bắt đầu báo cáo tiếp theo của ủy ban.

Điều XIX

Phần 1. Thiết bị di động. Các thiết bị di động phải được chuyển sang chế độ im lặng trong cả phòng họp Đại Hội đồng và các phòng họp của ủy ban.

Phần 2. Trao đổi riêng bên lề. Do các cuộc trao đổi riêng bên lề có thể gây gián đoạn công việc đang được tiến hành, các đại biểu và nhân viên được khuyến khích thực hiện những cuộc trao đổi này bên ngoài khu vực họp của Đại Hội đồng và bên ngoài các phòng họp của ủy ban. Các nhân viên hỗ trợ và nhân viên trật tự được phép yêu cầu các đại biểu và nhân viên chuyển những cuộc trao đổi gay gián đoạn ra khỏi khu vực họp.

Phần 3. Ưu tiên và hỗ trợ người sử dụng xe lăn/xe scooter. Nhằm thể hiện sự ghi nhận đối với việc Công đoàn ủng hộ các biện pháp hỗ trợ theo ADA và khả năng tiếp cận cho người khuyết tật, cần dành sự ưu tiên và hỗ trợ phù hợp cho những người sử dụng thiết bị hỗ trợ di chuyển khi di chuyển trong khu vực họp của Đại Hội đồng. Các đại biểu được yêu cầu tạo điều kiện để những người sử dụng thiết bị hỗ trợ di chuyển và người hỗ trợ đi cùng được đi trước hàng khi sử dụng các dịch vụ, thang máy hoặc nhận thức ăn.

Phần 4. Biển hiệu hoặc biểu ngữ. Không được phép sử dụng hoặc trưng bày bất kỳ biển hiệu hoặc biểu ngữ nào trong khu vực họp của Đại Hội đồng, ngoại trừ các biển hiệu và biểu ngữ chính thức của Đại Hội đồng. Biển hiệu và biểu ngữ được phép trưng bày tại khu vực khán giá/người quan sát, trừ trường hợp bị hạn chế theo Điều IX liên quan đến việc trưng bày tài liệu vận động tranh cử trong cuộc bầu cử của Công đoàn. Quy định cấm này không áp dụng đối với tài liệu vận động tranh cử được phân phát cho tất cả các ứng cử viên chức vụ cấp toàn tiểu bang đã lựa chọn việc phân phát tài liệu vận động tranh cử vào thời điểm được chỉ định.

Điều XX

Ủy ban Quy tắc Thường trực. Ủy ban Quy tắc Thường trực được ủy quyền chỉnh sửa tất cả các tu chính án đã được thông qua đối với Điều lệ nhằm bảo đảm các tu chính án này phù hợp với nội dung và cách diễn đạt hiện hành; các chỉnh sửa này không được làm thay đổi nội dung thực chất của các tu chính án. Ủy ban phải báo cáo mọi chỉnh sửa như vậy cho Hội đồng Quản trị trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày Đại Hội đồng kết thúc kỳ họp.

Điều XXI

Báo cáo của Ủy ban Quy tắc. Báo cáo của Ủy ban Quy tắc Đại Hội đồng này sẽ được trình lên Đại Hội đồng để xem xét và thực hiện các hành động thích hợp theo đề nghị của chủ tịch ủy ban nêu trên.